

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSST.
Ngày: 28/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Trần Thúy Kiên

2/. Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 82/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Vĩnh P – Sinh năm: 1985; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T – sinh năm 1956 (sống) và bà Tô Thị Kim T – sinh năm 1959 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Chi L – sinh năm 1994; Con có 01 người sinh năm 2014; Tiền án: chưa; Tiền sự (02 lần): Lần thứ nhất, vào ngày 10/3/2014 bị Công an phường B, quận C xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, chưa nộp phạt. Lần thứ hai, vào ngày 28/7/2016 bị Công an phường B, quận C xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự, chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017.

2. Họ và tên: Trần Thánh N (tên gọi khác P) – Sinh năm: 1993; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C – sinh năm 1974 (sống) và bà Phan Thị L - sinh năm 1976 (sống); em ruột có 01 người sinh năm 1996; Tiền án: chưa; Tiền sự (01 lần): Vào ngày 30/01/2015, bị Công an phường B, quận C xử phạt hành chính số tiền

750.000đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn V – sinh năm: 1988; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực Đ, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1955 (chết) và bà Trần Thị P - sinh năm 1955 (sống); Anh, chị ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1/ Đặng Trần Trường T – sinh năm 1996.

2/ Phan Lại Khánh D – sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Văn Thái B – sinh ngày 18/5/2002. Có mặt.

Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Ngọc H. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu vực Đ, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

4/ Nguyễn Văn C – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01 đến ngày 19/4/2017, Đỗ Vĩnh P nhiều lần mua ma túy của người tên Vĩnh (không rõ họ, tên và địa chỉ) với giá từ 800.000đồng đến 1.500.000đồng, sau đó phân nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy gồm Đặng Trần Trường T, Nguyễn Trung T, Trần Quốc Đ, Nguyễn Văn C và Phương với giá từ 100.000đồng đến 500.000đồng. Đồng thời, P còn sử dụng ma túy tại khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Khi các đối tượng nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy thì điện thoại cho P qua sim số 0932 170 113 hỏi mua ma túy, P đồng ý và hẹn địa điểm. Sau đó, P sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 79F7-3091 để giao ma túy cho các đối tượng và có khi P kêu Trần Thánh N và Nguyễn Văn V đi giao ma túy dùm cho P và cho ma túy N và V sử dụng.

Vào ngày 19/4/2017, Đặng Trần Trường T hùn tiền với Phan Lại Khánh D, Nguyễn Văn Thái B mua ma túy của P với giá 150.000đồng/01 tép ma túy. Sau đó, P tiếp tục bán cho Phương với giá 300.000đồng/01 tép ma túy và Nguyễn Trung T với giá 300.000đồng/01 tép ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày, P bị bắt cùng tang vật gồm: 01 (một) gói ni lon trong suốt bên trong có chứa tinh thể không

màu; 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS màu đen; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 79F7-3091 và tiền Việt Nam là 1.600.000đồng.

Đến ngày 20/4/2017, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp, thu giữ của V 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được Đỗ Vĩnh P thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), Trần Thánh N thu lợi 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) và Nguyễn Văn V thu lợi 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số 284/KL-PC54 ngày 26/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: mẫu tinh thể không màu trong gói ni lon gửi giám định, được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Đỗ Vĩnh P, có trọng lượng là 0,6149 gram, có chứa thành phần Methamphetamine. Methamphetamine là chất nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Vĩnh P, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V đều khai nhận hành vi phạm tội giống với nội dung Cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Đỗ Vĩnh P, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn C, Phan Lại Khánh D, Nguyễn Văn Thái B và Đặng Trần Trường T đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Người có tên Vĩnh bán ma túy cho Đỗ Vĩnh P do không rõ họ, tên và địa chỉ và không có ở địa phương nên chưa tiến hành làm việc được, cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Xử phạt Đỗ Vĩnh P từ 08 đến 09 năm tù, phạt bổ sung tiền từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng; Trần Thánh N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, phạt bổ sung tiền từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng; Nguyễn Văn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung tiền từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng. Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và thu lợi bất chính theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi đã phạm và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình phấn đấu sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng... Như vậy, có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến ngày 19/4/2017 bị cáo Đỗ Vĩnh P có hành vi nhiều lần mua Methamphetamine (ma túy đá) về bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm thu lợi bất chính và các bị cáo Trần Thánh N, Nguyễn Văn V đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện giúp cho Đỗ Vĩnh P. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung hình phạt phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến, tạo nên sự lo lắng cho toàn xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ gây ra sự nghiện ngập mà còn dẫn đến tội ác đã hủy hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, tổn hại đến sức khỏe của thế hệ trẻ và ma túy đá còn là loại dễ gây ảo giác, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại bệnh tật và tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy Nhà nước ta đã quy định về chính sách độc quyền quản lý đối với các chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các đối tượng phạm tội để răn đe, giáo dục cá nhân vi phạm cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đánh giá mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định phạt.

[4] Đối với bị cáo Đỗ Vĩnh P là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về cơ thể nhưng không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính tạo thu nhập, phần đầu hoàn thiện nhân cách tốt lại tụ tập giao du với bạn bè xấu, nghiện ngập ma túy. Bản thân bị cáo cũng biết rõ tác hại và sự nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì hám lợi và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến ngày 19/4/2017, bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Vĩnh được 07 (bảy) lần với giá mỗi lần mua từ 800.000đồng đến

1.500.000đồng và ngày 19/4/2017 mua ma túy với số tiền là 1.200.000đồng, sau đó đem về trích lại một ít sử dụng, phần còn lại bán cho các đối tượng nghiện giá từ 100.000đồng đến 500.000đồng, trong đó ngày 19/4/2017 bán cho Đặng Trần Trường T, Nguyễn Trung T, Phương, Đ và C. Trong thời gian mua bán ma túy bị cáo thu lợi được số tiền khoảng 3.500.000đồng. Xét về nhân thân, bị cáo đã có hai tiền sự về hành vi gây mất trật tự công cộng, lẽ ra sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo phải lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, ở đây bị cáo lại tiếp tục sử dụng nhiều lần mua bán ma túy, từ đó cho thấy nhận thức pháp luật của bị cáo là rất kém. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe và giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích.

[5] Đối với các bị cáo Trần Thánh N, Nguyễn Văn V, các bị cáo là những thanh niên còn trẻ nhưng không chịu khó chuyên tâm lao động chân chính lại sớm tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập, cũng giống với bị cáo P, các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên khi P kêu các bị cáo đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, các bị cáo không từ chối mà đồng ý nhiều lần giúp sức cho P đi giao ma túy đá cho các con nghiện để sau mỗi lần giao ma túy về P cho các bị cáo sử dụng ma túy mà không phải trả tiền mua cho P, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng trong đó có cả chính bản thân các bị cáo. Vì thế cũng cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. So với bị cáo V thì bị cáo N có một tiền sự về hành vi gây mất trật tự công cộng, nhưng bị cáo không biết tu dưỡng bản thân, làm công dân tốt lại tham gia mua bán ma túy cho nhiều người.

[6] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ khai báo của các bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại cuộc đời.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần buộc các bị cáo nộp phạt bổ sung một khoảng tiền như mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Vật chứng thu giữ của bị cáo Đỗ Vĩnh P gồm:

[8.1.1] 01 (một) gói niêm phong số 284/KL-PC54 ngày 26/4/2017 có chứa thành phần Methamphetamine đã qua giám định có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng 0,5869 gram, là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.1.2] 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng là dụng cụ bị cáo P dùng để phân chia ma túy bán cho đối tượng nghiện, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.1.3] 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS màu đen là phương tiện bị cáo P sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.1.4] Số tiền thu giữ 1.600.000đồng, trong đó có 450.000đồng là tiền bị cáo P bán ma túy vào ngày 19/4/2017, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp. Đối với số tiền còn lại 1.150.000đồng trong điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo P là phù hợp.

[8.1.5] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79F7-3091 bị cáo P sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy do chưa xác định rõ nguồn gốc chủ sở hữu hợp pháp, nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C tiếp tục quản lý để thực hiện thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu, nếu hết thời hạn thông báo mà không có người liên hệ giải quyết thì sung quỹ nhà nước theo quy định là phù hợp.

[8.2] Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra chứng minh bị cáo sử dụng để liên lạc với bị cáo P kêu đi giao ma túy cho đối tượng nghiện, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.3] Vật chứng là 01 (một) nỏ thủy tinh tự chế thu giữ của bị cáo Trần Thánh N dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về số tiền thu lợi bất chính: Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo P thu lợi số tiền 3.500.000đồng, bị cáo N thu lợi số tiền 700.000đồng và bị cáo V thu lợi số tiền 500.000đồng, đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo P, N và V nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Những vấn đề khác:

[11.1] Đối với Nguyễn Văn C, Phan Lại Khánh D, Nguyễn Văn Thái B và Đặng Trần Trường T đã bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[11.2] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người thanh niên tên Vĩnh đã bán ma túy cho Đỗ Vĩnh P do không rõ họ, tên và địa chỉ, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an quận C sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên xử:** Bị cáo Đỗ Vĩnh P, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với Đỗ Vĩnh P, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Vĩnh P 08 (Tám) năm tù.

Bị cáo Trần Thánh N 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn V 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Đối với Đỗ Vĩnh P, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2017.

Hình phạt bổ sung: Buộc Đỗ Vĩnh P nộp phạt số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), các bị cáo Trần Thánh N và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số 284/KL-PC54 ngày 26/4/2017 có chứa thành phần Methamphetamine đã qua giám định có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng 0,5869 gram.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại do không có giá trị sử dụng.

+ 01 (một) nổ thủy tinh tự chế do không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS màu đen; số tiền bị cáo P bán ma túy có được vào ngày 19/4/2017 là 450.000đồng (*trong số tiền bị thu giữ 1.600.000đồng*) và hoàn trả cho bị cáo số tiền chênh lệch còn lại 1.150.000đồng.

+ Buộc bị cáo Đỗ Vĩnh P nộp số tiền thu lợi 3.500.000đồng; Bị cáo Trần Thánh N nộp số tiền thu lợi 700.000đồng và bị cáo Nguyễn Văn V nộp số tiền thu lợi 500.000đồng.

- Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C tiếp quản lý 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 79F7-3091 để thực hiện thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu, nếu hết thời hạn thông báo mà không có người liên hệ giải quyết thì sung quỹ nhà nước theo quy định.

- Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C tiếp tục xác minh người thanh niên tên Vĩnh đã có hành vi bán ma túy cho Đỗ Vĩnh P để xử lý theo quy định, tránh bỏ lọt tội phạm.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Vĩnh P, Trần Thánh N và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C - thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quậnC;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền